

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

Số: 2037 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Tây Ninh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2213 /TTr-SCT ngày 23 tháng 9 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Tây Ninh. (Có phụ lục đính kèm).


**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Gửi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh cho các Bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định sau khi được UBND tỉnh thông qua.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi được các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa các thủ tục nêu trên.

**Điều 3.** Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTIC-VPCP;
- Bộ Công Thương;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LDVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (trần)

4

**K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Đức Trọng**



## Phụ lục

### PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 04 / 10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

**1. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: TTHC Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã số: 2.000648)**

#### 1. Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị bổ sung mẫu Bảng kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu để các chủ cửa hàng xăng dầu thuận lợi hơn trong việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (đề xuất mẫu bảng kê kèm theo).

**Lý do:** Từ thực tế hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương nhận thấy chủ cửa hàng xăng dầu mới đăng ký lần đầu gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê trang thiết bị của cửa hàng để bổ sung thành phần hồ sơ, do các văn bản quy phạm pháp luật đang áp dụng không quy định mẫu Bảng kê, chỉ nêu “có trang thiết bị theo đúng quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu” (khoản 3, Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu).

#### 2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Đồng thời, bổ sung Mẫu Bảng kê trang thiết bị để các tổ chức, cá nhân tìm hiểu, thực hiện TTHC.

#### 3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 96.885.600 đồng/năm
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 58.131.360 đồng/năm
- + Chi phí tiết kiệm: 38.754.240 đồng/năm
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **40%**.



TÊN DOANH  
NGHIỆP:.....  
.....  
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày ..... tháng ... năm .....

**BẢNG KÊ TRẠNG THIẾT BỊ  
CỬA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

Căn cứ Thông tư 150/2020/TT-BCA quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

..... thực hiện kê khai các trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu như sau:

**Tên cửa hàng:**.....

**Địa chỉ CIIXD:**.....

**Trực thuộc Doanh nghiệp:**.....

Tổng diện tích đất: .....m<sup>2</sup> (dài x rộng: .....), trong đó diện tích xây dựng cửa hàng xăng dầu: .....m<sup>2</sup>

**I. THIẾT BỊ CHỨA, THU HỒI VÀ BÁN XĂNG DẦU:**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng (cái)	Đặc điểm (chủng loại, dung tích tính theo m <sup>3</sup> ...)
1	Bể chứa xăng dầu:		
	- Bể chứa đặt ngầm		
	- Bể chứa đặt nổi		
2	Cột bơm xăng dầu		
3	Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu		

Bể chứa xăng dầu có lắp họng nạp kín và van thở:

Có  Không có  Có nhưng chưa đầy đủ

**II. THIẾT BỊ PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ:**

**1. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

**1.1. Nội quy phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh, biển cấm lửa:**

- Nội quy phòng cháy chữa cháy: Có  Không có
- Tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy: Có  Không có
- Biển cấm lửa: Có  Không có

**1.2. Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, bán tự động hoặc bằng tay:**

- Hệ thống báo cháy tự động: Có  Không có
- Hệ thống chữa cháy tự động: Có  Không có
- Hệ thống chữa cháy bán tự động: Có  Không có
- Phương tiện chữa cháy bằng tay: Có  Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

**1.3. Có lắp thiết bị ngăn lửa tại những vị trí sau:**

- Miệng ống thông khí nối với van thở của bể chứa xăng, dầu:  
 Có  Không có  Có nhưng chưa đầy đủ

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có): .....

- Van thở của bể chứa các loại sản phẩm khác (nếu có): Có  Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có): .....

**1.4. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu:**

STT	Tên hạng mục của cửa hàng	Bình bột (cái)		Cát (m <sup>3</sup> )	Xèng (cái)	Chăn sợi (cái)	Phuy hoặc bể nước 200 lít (cái)	Ghi chú
		≥ 25 kg	≥ 4 kg					
1	Cụm bể chứa							
2	Nơi nạp xăng dầu vào bể chứa	---		---	---			
3	Cột bơm xăng dầu	---		---	---			
4	Nơi tra dầu mỡ	---		---	---	---	---	
5	Nơi bán dầu nhờn và các sản phẩm khác	---		---	---			
6	Phòng giao dịch bán hàng	---		---	---	---	---	
7	Phòng bảo vệ	---		---	---	---	---	
8	Máy phát điện		---	---	---	---	---	
9	Các dịch vụ khác	---		---	---			

**1.5. Trang bị phương tiện PCCC theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA:**

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG		ĐƠN VỊ	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
		Thuộc phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP	Thuộc phụ lục II Nghị định số 136/2020/NĐ-CP		
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg			Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít			Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Mũ chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ			Chiếc	Hồng thay thế
4	Quần áo chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ			Bộ	Hồng thay thế
5	Găng tay chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ			Đôi	Hồng thay thế
6	Giày, ủng chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ			Đôi	Hồng thay thế
7	Mặt nạ lọc độc (đáp ứng QCVN10:2012/BLĐTBXH)			Chiếc	Hồng thay thế
8	Đèn pin (độ sáng 200lm, chịu nước IPX4)			Chiếc	Hồng thay thế
9	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)			Chiếc	Hồng thay thế
10	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)			Chiếc	Hồng thay thế
11	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)			Chiếc	Hồng thay thế
12	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)			Chiếc	Hồng thay thế
13	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)			Túi	Hồng thay thế
14	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	-		Chiếc	Hồng thay thế
15	Bộ đàm cầm tay (đáp ứng tiêu	-		Chiếc	Hồng thay thế



chuẩn IP54)				
-------------	--	--	--	--

Chú thích:

Chú thích: Thương nhân không kê khai những ô có ký hiệu (---)

- Đối với hạng mục mà cửa hàng không có, thương nhân ghi “**Không có**” vào cột -- Ghi chú tương ứng. Ví dụ: nếu không có máy phát điện hoặc trạm biến thế thì ghi vào ô Ghi chú ở dòng số 8 là “**Không có**”.

- Đối với cửa hàng xăng dầu mà cụm bể chứa đặt ngầm, trên mặt khu bể có lán xi măng thì không cần bố trí phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu và ghi rõ vào cột Ghi chú.

- Tùy điều kiện cụ thể của cửa hàng mà có thể thay thế bình bột chữa cháy ABC bằng bình bột hoặc bình CO2 có tính năng tương ứng.

1.5. Trong trường hợp sử dụng máy phát điện, thương nhân có lắp bộ dập tàn lửa và bọc cách nhiệt cho ống khói của máy nổ: Có  Không có

1.6. Trường hợp cửa hàng xăng dầu có bán khí dầu mỏ hóa lỏng hóa lỏng (Gas) chung trong khu vực kinh doanh xăng dầu, yêu cầu trang thiết bị chữa cháy tại cửa hàng Gas (tối thiểu):

- 01 bình chữa cháy CO2 loại 5kg: Có  Không có

- 02 bình chữa cháy bằng bột loại 8kg: Có  Không có

- 02 bao tải gai hoặc chăn chiên: Có  Không có

- 01 thùng nước 20 lít: Có  Không có

- 01 chậu xà phòng 02 lít: Có  Không có

**2. Lắp đặt thiết bị điện phòng nổ tại những khu vực sau:**

- Khu vực bể chứa xăng dầu, họng nạp, van thở: Có  Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Khu vực cột bơm: Có  Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Nơi chứa và bán dầu mỡ nhờn trong nhà: Có  Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

**III. THIẾT BỊ CHỐNG SÉT VÀ NỔ ĐẤT:**

**1. Thiết bị chống sét:**

**1.1. Lắp đặt thiết bị chống sét đánh thẳng cho những khu vực sau:**

- Khu bể chứa xăng dầu và van thở (nếu bể chứa đặt nổi hoặc khi van thở đặt cao mà không nằm trong vùng bảo vệ chống sét của các công trình cao xung quanh):

Có  Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Các hạng mục xây dựng khác của cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu (gian tra dầu mỡ, rửa xe, để máy phát điện...): Có  Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

**1.2. Lắp đặt thiết bị nổi đất chống sét cảm ứng cho bể chứa xăng dầu:**

Có  Không có

**2. Lắp đặt thiết bị nổi đất chống tĩnh điện:**

- Cho bể chứa xăng dầu: Có  Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Tại vị trí nạp xăng dầu (để nổi đất cho phương tiện nạp xăng dầu vào bể chứa):

Có  Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

**3. Lắp đặt thiết bị nổi đất an toàn cho tất cả phần kim loại không mang điện của các thiết bị điện và cột bơm: Có  Không có**

**IV. HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:**

**1. Nguồn nước:**

- Công cộng: Có  Không có

- Nước ngầm (tự khai thác): Có  Không có

**2. Hệ thống xử lý và thải nước thải nhiễm xăng dầu: Có  Không có**

Chi tiết:.....

Chúng tôi cam kết những nội dung trên hoàn toàn đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảng kê khai này./.

**Đại diện doanh nghiệp  
Ký tên, đóng dấu**